

Số: **379** /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày **05** tháng **5** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 551 /TTr – VPĐKĐĐ, ngày 29 /04 /2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum và huyện Sa Thầy (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

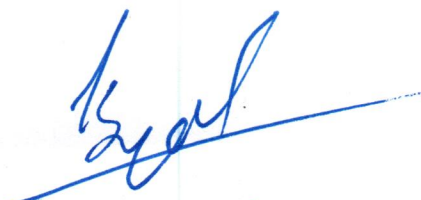
Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.



 **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC


A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 04 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum và huyện Sa Thầy

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Oanh	CL 884790	10/01/2018	Duy Tân	94	2	1538.8	ODT HNK	
2	Nguyễn Văn Hường - Đặng Thị Thanh Thủy	DA 627908	31/12/2020	Đăk Cấm	116	54	2375.9	ONT HNK	
3	Lê Quốc Tuấn - Nguyễn Thị Hoa	BK 128416	31/08/2012	Thắng Lợi	58	58	407	ODT	
4	Võ Đức Triều	CT 066996	16/9/2019	Đoàn Kết	1206	26	724.1	ONT(80)+HN K(644.1	
5	Võ Văn Hiền	AO 581877	13/3/2009	Vinh Quang	243	3	1907.7	ONT(45)+HN K(1857.7)	
6	Phạm Hồng Thái	DA 714232	26/01/2021	Đăk Cấm	1238	54	334.1	ONT(180)+H NK(154.1)	
7	Lâm Hoàng Tú Nhi - Phan Thị Bích Thủy	BT 268243	10/06/2014	Chư Hreng	205	7	4096.8	HNK	
8	Đoàn Thị Nhâm	BD 353378	29/05/2012	Sa Nhơn	59, 30	04, 58	16072	CLN	
9	Trần Văn Tuyển - Trần Thị Hạnh	AC 101618	25/05/2005	Sa Sơn	10	43	7072	LUC	
10	Trần Văn Tuyển	W 111958	10/09/2002	Sa Sơn	14, 16	17	47422	Rẫy	